SỞ GD & ĐT NINH BÌNH
TRƯỜNG THPT LÝ NHÂN TÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 174/QĐCK-THPTLNT

Phong Doanh, ngày 21 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai chính sách an sinh xã hội Học kỳ II năm học 2025-2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT LÝ NHÂN TÔNG

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ, Quy định chính sách học phí, miễn giảm hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo;

Căn cứ thông tư 42/2013/TTLT-BGD-BLĐTBXH-BTC của liên Bộ GD& ĐT Bộ Lao ộng TB&XH ; Bộ tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật

Căn cứ quyết định 1838/QĐ-SGD ĐT ngày 29/12/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc phân bổ, giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của bộ phận tài vụ nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai chính sách an sinh xã hội học kỳ II năm học 2025-2026 của trường THPT Lý Nhân Tông (theo biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận tài vụ nhà trường chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Đăng cổng TTĐT trường
- Lưu :VT, KT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH NINH BÌNH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG LÝ NHÂN TÔNG

Bùi Như Toán

Scanned with CamScanner

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HƯỞNG CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo quyết định số: 174/QĐ-THPTLNT ngày 21/5/2026 của trường THPT Lý Nhân Tông)

TT	Họ và tên	Lớp	Mức được hỗ trợ	Số tháng được hỗ trợ CPHT	Số tiền được hỗ trợ CPHT	Ghi chú
1	Bùi Trung Hữu	10A1	150.000	5	750.000	Hộ nghèo
2	Nguyễn Thị Trà My	10A3	150.000	5	750.000	Hộ nghèo
3	Đinh Vũ Anh Thắng	10A5	150.000	5	750.000	Hộ nghèo
4	Phạm Việt Cường	10A6	150.000	5	750.000	Khuyết tật
5	Ngô Bá Lộc	10A6	150.000	5	750.000	Khuyết tật
6	Phạm Đức Anh	11A2	150.000	5	750.000	khuyết tật
7	Trần Văn Phúc	11A2	150.000	5	750.000	Hộ nghèo
8	Nguyễn Ngọc Hoàng Hải	11A4	150.000	5	750.000	Mồ côi
9	Ngô Bảo Nam	11A6	150.000	5	750.000	Khuyết tật
10	Cù Minh Ngọc	11A6	150.000	5	750.000	Mồ côi
11	Phùng Thị Liên	12A1	150.000	5	750.000	hộ nghèo
12	Nguyễn Thanh Bình	12A1	150.000	5	750.000	hộ nghèo
13	Hà Tuấn Đạt	12A2	150.000	5	750.000	hộ nghèo
14	Nguyễn Tuấn Anh	12A2	150.000	5	750.000	Hộ nghèo
15	Nguyễn Duy Long	12A6	150.000	5	750.000	Khuyết tật
16	Bùi Thị Ánh Tuyết	12A7	150.000	5	750.000	Hộ nghèo
	Cộng				12.000.000	

Số tiền bằng chữ: Mười hai triệu đồng chẵn

Scanned with CamScanner